PHIẾU BÀI TẬP TIẾNG VIỆT LỚP 3

Trái Đất của chúng mình · Bài 25–26 (SGK tr. 111–117)

Tuần 32

Họ và tên: ..... Lớp: .....

Bài 1: Đọc hiểu: đọc bài và trả lời câu hỏi

Chú rô-bốt hút bụi

Nhà bạn Khôi mới có một chú rô-bốt hút bụi. Nó tròn và dẹt như chiếc đĩa lớn, chạy bằng pin. Chỉ cần bấm nút, rô-bốt tự đi khắp phòng để hút bụi, gặp chân bàn thì tự rẽ sang hướng khác. Khi pin sắp hết, nó tự tìm về chỗ sạc. Rô-bốt còn biết tránh cầu thang để không bị ngã. Mẹ Khôi bảo nhờ có rô-bốt mà mẹ đỡ vất vả hơn. Còn Khôi luôn nhớ nhặt đồ chơi lên trước để rô-bốt không bị vướng.

1. Rô-bốt có hình dáng thế nào? (A) Hình vuông (B) Tròn, dẹt (C) Hình người

2. Gặp chân bàn, rô-bốt làm gì?
   (A) Tự rẽ hướng khác (B) Dừng lại kêu to (C) Lùi về chỗ sạc

3. Pin sắp hết, rô-bốt làm gì?
   (A) Tự rẽ hướng khác (B) Đứng yên tắt máy (C) Tự về chỗ sạc

4. Khôi làm gì để rô-bốt không bị vướng?

Bài 2: Chính tả: khoanh vào tên riêng nước ngoài viết đúng

1. Tên một thành phố: (A) pa-ri (B) Pa-ri

2. Tên nhà văn viết truyện cổ tích: (A) An-đéc-xen (B) An-Đéc-Xen

3. Tên một con sông: (A) Vôn-ga (B) vôn-ga

Bài 3: Luyện từ và câu: dấu hai chấm báo hiệu phần giải thích hay liệt kê?

1. Rô-bốt có ba nút: bật, tắt, về sạc. (A) Giải thích (B) Liệt kê

2. Mẹ rất vui: rô-bốt giúp mẹ đỡ vất vả. (A) Giải thích (B) Liệt kê

Bài 4: Luyện từ và câu: chọn dấu hai chấm hay dấu phẩy cho chỗ ...

1. Rô-bốt làm được nhiều việc ... hút bụi, lau nhà, tưới cây.
   (A) dấu phẩy (B) dấu hai chấm

2. Khôi nhặt sách ... bút chì ... ô tô đồ chơi lên giá.
   (A) dấu phẩy (B) dấu hai chấm

Bài 5: Luyện từ và câu: đặt câu hỏi «Để làm gì?» cho mỗi câu

1. Rô-bốt đi khắp phòng để hút bụi. →

2. Khôi nhặt đồ chơi để rô-bốt không bị vướng. →

Bài 6: Viết bản tin

Viết 4–5 câu đưa tin về một hoạt động ở trường em.

Hoạt động gì? Diễn ra khi nào, ở đâu? Những ai tham gia? Kết quả ra sao?

onthi.app
Ôn thi nhiều hơn, in miễn phí, có đáp án

ĐÁP ÁN – TIẾNG VIỆT LỚP 3

Dành cho bố mẹ, thầy cô chấm bài

Tuần 32

Bài 1: Đọc hiểu: đọc bài và trả lời câu hỏi

1. **B** (Tròn, dẹt)
2. **A** (Tự rẽ hướng khác)
3. **C** (Tự về chỗ sạc)
4. Khôi nhặt đồ chơi lên trước.

Bài 2: Chính tả: khoanh vào tên riêng nước ngoài viết đúng

1. **B** (Pa-ri) 2. **A** (An-đéc-xen) 3. **A** (Vôn-ga)

Bài 3: Luyện từ và câu: dấu hai chấm báo hiệu phần giải thích hay liệt kê?

1. **B** (Liệt kê) 2. **A** (Giải thích)

Bài 4: Luyện từ và câu: chọn dấu hai chấm hay dấu phẩy cho chỗ ...

1. **B** (dấu hai chấm) 2. **A** (dấu phẩy)

Bài 5: Luyện từ và câu: đặt câu hỏi «Để làm gì?» cho mỗi câu

1. Rô-bốt đi khắp phòng để hút bụi. → **Rô-bốt đi khắp phòng để làm gì?**
2. Khôi nhặt đồ chơi để rô-bốt không bị vướng. → **Khôi nhặt đồ chơi để làm gì?**

Bài 6: Viết bản tin

Gợi ý: Sáng thứ bảy vừa qua, trường em tổ chức ngày hội đọc sách. Học sinh các lớp mang sách cũ đến trao đổi với nhau. Nhiều bạn kể chuyện theo sách rất hấp dẫn. Ngày hội thu được hơn ba trăm cuốn sách tặng thư viện. Ai cũng mong năm sau lại có ngày hội như thế.

onthi.app
Ôn Thi · phiếu bài tập in miễn phí, có đáp án